

Số: 83/2020/QĐST - HNGĐ

*B, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969.

Bị đơn: ông Lê Quang D, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Quang D;**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:**

- Về con chung: Bà L và ông D thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 05 con chung tên là Lê Thị L, sinh ngày 07/8/1990; Lê Ly N, sinh ngày 22/6/1992; Lê Thị Ly L, sinh ngày 10/10/1994; Lê Thùy Ch, sinh ngày 20/3/1997 và Lê Thị Huyền Tr, sinh ngày 12/6/2004. Ông bà thoả thuận con Lê Ly N, Lê Thị Ly L và Lê Thùy Ch đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Lê Thị L đã trưởng thành

nhưng bị bệnh trầm trọng trí tuệ và con Lê Thị Huyền Tr chưa trưởng thành nên giao bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của con Lê Thị Huyền Tr. Bà L cam đoan đủ khả năng một mình nuôi các con trưởng thành nên không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Do đó, ông Lê Quang D không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với bà L.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000423 ngày 16 tháng 7 năm 2020, Bà L đã nộp đủ án phí vụ kiện. Bà L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## THẨM PHÁN

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự ;
- UBND TT. Nông trường Việt Trung;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**